

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Dự án, gói thầu

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tân Khai, xã Thiện Phiến (đoạn từ HTX nuôi trồng thủy sản đến giao với QL.39 tại khoảng Km 40+107)
- Tên gói thầu: Giám sát thi công xây dựng dự án
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 25 tỷ, ngân sách xã và các nguồn vốn hợp pháp khác phân còn lại
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Tiến độ thực hiện: 360 ngày (theo tiến độ thi công các gói thầu của dự án)

Các thông tin cơ bản liên quan đến dự án và gói thầu:

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Tiên Lữ về việc phê duyệt dự án Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tân Khai, xã Thiện Phiến (đoạn từ HTX nuôi trồng thủy sản đến giao với QL.39 tại khoảng Km 40+107);

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 11/04/2025 của Ủy ban nhân dân xã Thiện Phiến về việc phê duyệt Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tân Khai, xã Thiện Phiến (đoạn từ HTX nuôi trồng thủy sản đến giao với QL.39 tại khoảng Km 40+107);

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-BQLDA ngày 11/09/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Tiên Lữ về việc phê duyệt Phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tân Khai, xã Thiện Phiến (đoạn từ HTX nuôi trồng thủy sản đến giao với QL.39 tại khoảng Km 40+107);

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-BQLDA ngày 18/04/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Tiên Lữ về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tân Khai, xã Thiện Phiến (đoạn từ HTX nuôi trồng thủy sản đến giao với QL.39 tại khoảng Km 40+107);

2. Địa điểm thực hiện: Xã Thiện Phiến, Huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

3. Quy mô dự án:

3.1 Quy mô

- Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp A (theo Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/7/2022 và TCVN 10380:2014).
- Tốc độ tính toán: $V_{tk} = 30$ km/h.
- Tải trọng trục thiết kế: $P_{tk} = 6$ tấn.
- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa chặt.

- Mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 122 \text{ MPa}$ (theo TCCS 38:2022/TCĐBVN).
- Tải trọng thiết kế công trình: HL93.

3.2. Các giải pháp thiết kế:

3.2.1. Phân đường

3.2.1.1. Bình đồ:

- Cơ bản bám theo tuyến đường hiện trạng, nắn chỉnh cục bộ một số vị trí để đảm bảo êm thuận.

- Điểm đầu Km0+00 (HTX nuôi trồng thủy sản); điểm cuối Km1+86,52 (Giao với QL.39 tại khoảng Km40+107); chiều dài: $L = 1086,52 \text{ m}$.

3.2.1.2. Trắc dọc:

Trên cơ sở các điểm khống chế như điểm đầu, điểm cuối tuyến, thủy văn dọc tuyến, thiết kế cao độ đường để đảm bảo chiều dày kết cấu và êm thuận toàn tuyến, đảm bảo các điều kiện về thủy văn tuyến.

3.2.1.3. Trắc ngang:

- Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 6,5 \text{ m}$.
- Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 5,5 \text{ m}$; dốc ngang mặt đường $i = 2\%$.
- Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 2 \times 0,5 = 1,0 \text{ (m)}$; dốc ngang lề đường $i = 4\%$.

3.2.1.4. Nền đường:

- Nền đường mở rộng, làm mới: Đắp bằng cát đen đầm chặt $K \geq 0,95$, lớp tiếp giáp với kết cấu áo đường đắp bằng cát đen đầm chặt $K \geq 0,98$ dày 50cm.

- Độ dốc mái ta luy đào 1/1,0; mái ta luy đắp có gia cố 1/1,0; mái ta luy đắp không gia cố 1/1,5.

3.2.1.5. Phương án thiết kế kết cấu áo đường:

Phương án thiết kế kết cấu áo đường từ trên xuống dưới cụ thể như sau:

+ Kết cấu mặt đường làm mới:

- Mặt đường BTN C16 dày 7cm (Tưới nhũ tương CSS1 thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²)

- Cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm, độ chặt $K \geq 0,98$

- Cấp phối đá dăm loại 2, dày 25cm, độ chặt $K \geq 0,98$.

+ Kết cấu trên mặt công hộp (ngầm hóa):

- Mặt đường BTN C16 dày 7cm (Tưới nhũ tương CSS1 thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m²)

- Cấp phối đá dăm loại 1, dày 15cm, độ chặt $K \geq 0,98$

- Bùn vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1.

3.2.1.6. Hệ thống thoát nước:

a) Thoát nước dọc:

Đoạn Km0+674,77-Km0+745,84: Ngâm hóa mương đất bằng cống hộp khẩu độ 1,2x1,2(m).

Kết cấu cống hộp: Đốt cống bằng BTCT đúc sẵn, tải trọng thiết kế HL93; móng cống, sân cống bằng BTXM M150 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm 2x4 đệm dày 10 cm; tường đầu cống bằng BTXM M200 đá 1x2 đổ tại chỗ. Nền gia cố bằng cọc tre D6-8 cm, cọc dài 2,5 m, mật độ 25 cọc/m².

b) Thoát nước ngang:

BẢNG THỐNG KÊ THIẾT KẾ CỐNG NGANG TRÊN TUYẾN:

STT	Lý trình	Thiết kế			
		Loại cống	Khẩu độ (mm)	Tải trọng thiết kế	Thiết kế
C1	Km0+454,02	Tròn	D1000	HL-93	Làm mới
C2	Km0+833,21	Hộp	1,2x1,2 (m)	HL-93	Làm mới
C3	Km1+68,80	Tròn	D600	HL-93	Làm mới

+ Kết cấu cống tròn: Ống cống tròn bằng BTCT đúc sẵn, tải trọng tương đương HL-93; móng cống, sân cống bằng BTXM M150 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; nền gia cố cọc tre D=6-8cm, dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m²; tường đầu, tường cánh, hèm phai cống xây gạch không nung VXM mác 75#, trát tường dày 1,5cm VXM mác 75#.

+ Kết cấu hố ga (đầu cống C3): Móng hố ga bằng BTXM M150, đổ tại chỗ trên lớp đá dăm 2x4 đệm dày 10cm; tường xây gạch không nung VXM M75, dày 22cm; trát tường trong hố ga dày 1,5cm VXM M75#; giếng cổ ga bằng BTXM M200, đổ tại chỗ; Tấm đan hố ga bằng BTCT M250 đúc sẵn, lắp ghép.

+ Kết cấu cống hộp: Đốt cống bằng BTCT đúc sẵn, tải trọng thiết kế HL93; móng cống, sân cống bằng BTXM M150 đá 2x4 đổ tại chỗ trên lớp đá dăm 2x4 đệm dày 10 cm; tường đầu cống bằng BTXM M200 đá 1x2 đổ tại chỗ. Nền gia cố bằng cọc tre D6-8 cm, cọc dài 2,5 m, mật độ 25 cọc/m².

3.2.1.7. Công trình phòng hộ:

Thiết kế đảm bảo ổn định nền đường những đoạn xung yếu và hạn chế tối đa diện tích sử dụng đất vào dự án bằng tường kê gạch xây, tường chắn bê tông và kê ốp mái đá học (vị trí xem trên bình đồ thiết kế).

- Tường kê bằng gạch: thiết kế tường kê bằng gạch tại các vị trí giáp mương tưới. Kết cấu tường kê: Thân tường kê xây gạch không nung vữa XM M75; móng bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; nền gia cố bằng cọc tre D6-8cm, cọc dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m²; bố trí các khe phòng lún và tầng lọc ngược trên thân tường. (Chi tiết vị trí như trên bình đồ thiết kế).

- Tường chắn BTXM: thiết kế tường chắn bằng BTXM loại 1 phía sông Lê Như Hồ (bên phải tuyến đoạn Km0+982,35-Km1+79,9) và loại 2 đoạn qua ao (bên

trái tuyến đoạn Km0+812,2-Km0+825). Kết cấu tường chắn: móng gia cố bằng cọc tre D6-8cm, cọc dài 2,5m, mật độ 25 cọc/m²; móng và thân tường chắn bằng BTXM mác 150 đá 2x4 đặt trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; bố trí các khe phòng lún và tầng lọc ngược trên thân tường chắn.

- Kè ốp mái gia cố taluy bên phải tuyến (phía sông Lê Như Hồ): mái taluy có độ dốc m=1:1 được ốp bằng đá hộc VXMCV mác 100; chân taluy được đóng hệ cọc BTCT đúc sẵn có tiết diện (30x30)cm kết hợp với tấm đan chắn đất bằng BTCT; dầm khóa đầu cọc bằng BTCT đổ tại chỗ. Bố trí các khe phòng lún, ống lọc ngược bằng uPVC trên mái kè.

- Thiết kế gờ chắn bánh trên đỉnh kè ốp mái đá hộc và tường chắn bê tông để đảm bảo an toàn cho các phương tiện giao thông đi lại. Móng, thân gờ chắn bánh bằng BTXM đổ tại chỗ mác 200#, đá 1x2. Mặt bên giáp đường tường bảo vệ sơn phản quang màu vàng, đen (Vạch 8.1 theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT).

3.2.1.8. Báo hiệu an toàn giao thông:

Tổ chức giao thông trên đường theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT; TCCS 34:2020/TCĐBVN - Gờ giảm tốc, gờ giảm tốc trên đường bộ - Yêu cầu thiết kế và các văn bản quy định khác có liên quan.

3.2.2. Phần cầu:

3.2.2.1. Toàn cầu

Cầu 1 nhịp giản đơn, chiều dài nhịp $L_n = 11,5\text{m}$, chiều dài toàn cầu $L_{tc} = 17,0\text{m}$ (tính đến mép tường sau 2 mố).

3.2.2.2. Kết cấu nhịp:

- Mặt cắt ngang cầu bố trí 8 phiến dầm bản đúc sẵn, lắp ghép đặt cách nhau 1.0m; dầm bản bằng BTCT DUL 40MPa, chiều dài dầm $L.d = 12\text{m}$, chiều cao dầm $H.d = 0,52\text{m}$.

- Bản mặt cầu bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ, các phiến dầm liên kết với mố bằng chốt thép mạ kẽm.

- Lớp phủ mặt cầu bằng bê tông nhựa C16 dày 7cm, tưới dính bám trên lớp bản mặt cầu bằng nhựa pha dầu tiêu chuẩn 0.5kg/m², lớp phòng nước mặt cầu bằng dung dịch Radcon7.

- Dốc ngang mặt cầu 2 mái $i = 2\%$ được tạo bằng độ dốc ngang xà mũ mố. Dốc dọc cầu $i = 0\%$.

- Gối cầu bằng cao su cốt bản thép chịu lực.

- Khe co giãn bằng thép dạng răng sóng.

- Gờ chắn bánh bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ, lan can tay vịn bằng thép hình và thép ống mạ kẽm nhúng nóng.

- Ống thoát nước mặt cầu D150mm bằng thép mạ kẽm nhúng nóng.

3.2.2.3. Kết cấu phân dưới:

- Mố cầu: Mố cầu dạng tường bằng BTCT 30MPa; móng trên hệ cọc BTCT 30Mpa đúc sẵn, tiết diện cọc 35x35cm, chiều dài mỗi cọc dự kiến là $L.dk = 37m$.

- Bản quá độ bằng BTCT 30MPa dày 30cm, chiều dài bản quá độ theo phương dọc cầu mố M1 4.0m, chiều dài bản quá độ theo phương dọc cầu mố M2 5.0m; chiều rộng bản quá độ theo phương ngang cầu 7,0m, bản quá độ liên kết với mố bằng chốt thép.

- Tường cánh BTCT bố trí song song với thân mố; mố M1 bố trí 2 tường cánh phía thượng lưu, hạ lưu; mố M2 bố trí 1 tường cánh phía hạ lưu. Tường cánh bằng BTCT 30MPa; móng trên hệ cọc BTCT 30Mpa đúc sẵn, tiết diện cọc 35x35cm, mỗi tường cánh bố trí 8 cọc, chiều dài mỗi cọc dự kiến là $L.dk = 32m$.

- Tứ nón 2 mố gia cố bằng đá học xây vữa XM M100 dày 30cm trên lớp đá dăm 2x4 đệm dày 10cm.

3.2.2.4. Vuốt nối 2 đầu cầu:

Thiết kế vuốt nối 2 đầu cầu đảm bảo êm thuận. Kết cấu vuốt nối như kết cấu nền, áo đường trên tuyến chính. (Chi tiết thiết kế vuốt nối 2 đầu cầu như trong bản vẽ thiết kế thi công).

4. Nhiệm vụ và yêu cầu

4.1 Nhiệm vụ

Nhà thầu trúng thầu có nhiệm vụ giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị được thực hiện theo các qui định trong các văn bản pháp luật Việt Nam, nhưng không giới hạn các văn bản sau: Luật Xây dựng; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng bao gồm các nội dung sau:

4.1.1. Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của pháp

luật.

4.1.2. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của Nhà thầu thi công xây dựng công trình với

Hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:

- Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của Nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của Nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ

thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của Nhà thầu thi công xây dựng công trình.

4.1.3. Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do Nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình trước khi đưa vào xây dựng công trình.

4.1.4. Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Kiểm tra biện pháp thi công của Nhà thầu thi công xây dựng công trình;
- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình, triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

- Xác nhận khối lượng, chất lượng và bản vẽ hoàn công; hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ thanh toán, quyết toán khối lượng gói thầu.

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để đề nghị Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh;

- Tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng.

- Kiểm tra, giám sát công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường của các nhà thầu trong quá trình triển khai thi công

4.1.5. Các yêu cầu khác gồm:

- Lập đề cương giám sát gửi chủ đầu tư. Cử cán bộ có đủ năng lực, kinh nghiệm theo quy định, có mặt thường xuyên liên tục tại hiện trường trong suốt thời gian nhà thầu thi công thi công xây dựng công trình. Phân công nhiệm vụ, kế hoạch triển khai công việc để đáp ứng các quy định về quản lý chất lượng công trình

- Thông báo cho Bên A danh sách cán bộ giám sát tại hiện trường, kèm theo bản sao chụp Quyết định cử cán bộ giám sát của Bên B.

- Phối hợp với các Bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

- Trung thực, khách quan, không vụ lợi.
- Thực hiện công tác tư vấn kết hợp với Chủ đầu tư làm việc với các cơ quan môn về xây dựng và các cơ quan có liên quan đến công tác giám sát, quản lý chất công trình để giải trình, làm rõ các nội dung về chất lượng công trình xây dựng theo đúng các quy định hiện hành.

4.2 Yêu cầu

Đảm bảo giám sát thi công xây dựng đồ án thiết kế, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng, bảo đảm công trình đạt chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ được duyệt; đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ

5. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng

2.1. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình có các quyền sau:

- a) Tham gia nghiệm thu, xác nhận công việc, công trình đã hoàn thành thi công xây dựng;
- b) Yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình thực hiện đúng thiết kế được phê duyệt và hợp đồng thi công xây dựng đã ký kết;
- c) Bảo lưu ý kiến đối với công việc giám sát do mình đảm nhận;
- d) Tạm dừng thi công trong trường hợp phát hiện công trình có nguy cơ xảy ra mất an toàn hoặc nhà thầu thi công sai thiết kế và thông báo kịp thời cho chủ đầu tư để xử lý;
- đ) Từ chối yêu cầu bất hợp lý của các bên có liên quan;
- e) Các quyền khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

2.2. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình có các nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện giám sát theo đúng hợp đồng;
- b) Không nghiệm thu khối lượng không bảo đảm chất lượng; không phù hợp với tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật và theo yêu cầu của thiết kế công trình;
- c) Từ chối nghiệm thu khi công trình không đạt yêu cầu chất lượng;
- d) Đề xuất với chủ đầu tư những bất hợp lý về thiết kế xây dựng;
- đ) Giám sát việc thực hiện các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường;
- e) Bồi thường thiệt hại khi làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế, không tuân theo tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, nhưng người giám sát không báo cáo với chủ đầu tư hoặc người có thẩm quyền xử lý và hành vi vi phạm khác do mình gây ra;
- g) Các nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên

quan

6. Trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng

Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình phải có trách nhiệm theo quy định hiện

hành của Nhà nước.

a) Cử người có đủ năng lực theo quy định để thực hiện nhiệm vụ của giám sát trưởng và các chức danh giám sát khác.

b) Lập sơ đồ tổ chức và đề cương giám sát bao gồm phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, lập kế hoạch và quy trình kiểm soát chất lượng, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, phương pháp quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng.

c) Thực hiện giám sát thi công xây dựng theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng, đề cương đã được chủ đầu tư chấp thuận và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

d) Nghiệm thu các công việc do nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Chịu trách nhiệm pháp lý toàn diện về hoạt động của cán bộ giám sát. Trong trường hợp chữ ký của cán bộ giám sát chỉ có giá trị khi được Nhà thầu tư vấn giám sát uỷ quyền hợp pháp. Nhà thầu tư vấn giám sát phải thay đổi ngay những giám sát không đủ năng lực, khi Chủ đầu tư yêu cầu. Mọi sự thay đổi phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư.

- Thực hiện tư vấn giám sát theo đúng Quy định giám sát kỹ thuật và nghiệm thu công tác xây lắp, nghiệm thu chuyển giai đoạn, nghiệm thu tổng thể công trình theo Đề cương giám sát công trình đã được Chủ đầu tư phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về giám sát chất lượng công trình theo đúng hồ sơ và quy trình tiêu chuẩn quy phạm hiện hành của Nhà nước. Trong trường hợp xảy ra các sai sót hoặc sự cố do lỗi của Nhà thầu tư vấn giám sát thì tùy theo mức độ thiệt hại Chủ đầu tư sẽ trừ khối lượng thanh toán hoặc có biện pháp thích đáng để xử lý kể cả thanh lý hợp đồng trước thời hạn.

- Thay mặt chủ đầu tư phát hiện, đề đạt ý kiến xử lý với thiết kế để kịp thời giải quyết những nội dung chưa phù hợp (nếu có) trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công, tổng dự toán và sửa chữa bổ sung được duyệt như các vấn đề phát sinh khác trong quá trình thực hiện.

- Giám sát và yêu cầu các đơn vị thi công công trình thực hiện đúng theo các quy trình kỹ thuật hiện hành của Nhà nước. Phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Giám sát, nghiệm thu chất lượng, khối lượng thực hiện theo quy định hiện hành.

- Giám sát chất lượng, chủng loại vật tư phục vụ cho công trình đảm bảo đúng theo hồ sơ thiết kế, yêu cầu các đơn vị thi công cung cấp chứng chỉ chất lượng vật tư, vật liệu theo quy định hiện hành. Không cho phép đưa vật liệu cấu kiện sản phẩm không phù hợp về chất lượng, quy cách, chưa qua kiểm định vào công trình.

- Báo cáo hàng tháng, quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bên A tình hình thi công xây dựng của các Nhà thầu thi công.

- Báo cáo về chất lượng công trình với Chủ đầu tư, Ban QLDA và các cơ quan có liên quan theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- Hướng dẫn đơn vị thi công hoàn chỉnh thủ tục thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Nhà thầu tư vấn giám sát có quyền tạm dừng thi công để báo cho Chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Nhà thầu thi công sai và không tuân thủ chỉ dẫn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế, các yêu cầu kỹ thuật, quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng và các quy định của Chủ đầu tư.

+ Phát hiện các yếu tố có thể ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

+ Phát hiện các yếu tố nghiêm trọng có thể gây mất an toàn lao động, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh

7. Nhân lực nhà thầu

Nhà thầu phải có bố trí nhân sự để thực hiện gói thầu:

- Có sơ đồ tổ chức; và thuyết minh rõ nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của tư vấn giám sát trưởng và giám sát viên.

- Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, tiến độ, khối lượng, an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường;

- Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình giám sát thi công xây dựng, nghiệm thu; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ; lập báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất (khi có yêu cầu hoặc khi thấy cần thiết) tình hình thực hiện dự án gửi chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và các bên có liên quan; quy trình tham gia giải quyết những sự cố có liên quan đến công trình xây dựng và báo cáo lên cấp trên có thẩm quyền theo quy định; quy trình tiếp nhận, đối chiếu và hướng dẫn nhà thầu thiết kế xây dựng công trình và nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý theo các kết quả kiểm tra, kiểm định, giám định, phúc tra của các cơ quan chức năng và chủ đầu tư.

8. Kế hoạch, báo cáo và thời gian thực hiện.

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà tư vấn có trách nhiệm lên danh mục khối lượng công việc thực hiện và các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Kế hoạch công việc của nhà thầu phải thể hiện rõ các nội dung công việc từ khâu chuẩn bị khởi công cho đến khi hoàn thiện công trình.

9. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ

tư vấn Không quá 5 ngày, kể từ khi hợp đồng được ký.

II. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo nhà thầu phải thực hiện và tiến độ nộp báo cáo cho các kỳ báo cáo chính của gói thầu như sau:

TT	Báo cáo	Thời gian
1	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ	10 ngày sau khi ký hợp đồng.
2	Báo cáo giám sát nhà thầu thi công về chuẩn bị mặt bằng và nguyên vật liệu	15 ngày sau khi nhà thầu thi công khởi công.
3	Báo cáo thi công của các gói thầu.	Báo cáo giao nộp vào ngày 30 hàng tháng cho đến khi nhà thầu thi công tiến hành xong.
4	Báo cáo nghiệm thu công trình	Sau khi nhà thầu thi công hoàn tất công việc.

Ngoài ra, căn cứ trên yêu cầu thực tế công tác triển khai dịch vụ tư vấn mà chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu nộp báo cáo theo các thời hạn khác (tùy thuộc vào các yêu cầu khác có liên quan đến Dự án)

III. Kinh nghiệm nhân sự của nhà thầu

- Nhân sự của nhà thầu phải đúng theo đề xuất nhân sự cho từng vị trí trong hồ sơ dự thầu nếu có thay đổi phải báo cáo chủ đầu tư và phải được sự chấp thuận của chủ đầu tư

IV. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp đầy đủ chính xác và nhanh chóng cho nhà thầu trúng thầu các thông tin như Thông tin về pháp nhân và các thông tin dữ liệu có sẵn để nhà thầu trúng thầu thực hiện hợp đồng, đồng thời chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về các thông tin đó

- Quan hệ chính thức với tất cả các nhà thầu khác có liên quan đến dự án bằng hợp đồng hoặc thỏa thuận riêng trong khuôn khổ luật pháp cho phép;

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất cho nhà thầu trúng thầu;

- Tiến hành giám sát đánh giá việc triển khai của nhà thầu trúng thầu;

- Chủ đầu tư là người quyết định cuối cùng về tất cả các vấn đề liên quan đến dự án;

- Đình chỉ thực hiện hoặc chấm dứt hợp đồng với Tư vấn giám sát theo quy định trong hợp đồng tư vấn giám sát và theo pháp luật;

- Thông báo cho các bên liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tư vấn giám sát;

- Xử lý kịp thời những đề xuất của Tư vấn giám sát;

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng ký kết với Tư vấn giám sát;

- Không được thông đồng hoặc dùng ảnh hưởng của mình để áp đặt làm sai lệch kết quả giám sát;
- Lưu trữ kết quả giám sát thi công xây dựng công trình và lắp đặt trang thiết bị